TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2026/DS-ST
Ngày 24-8-2026
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026, về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2026/QĐXXST-DS ngày 21/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 405/2026/QĐXXST-DS ngày 06/8/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Quốc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số D, tổ H, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trọng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số A, ấp N, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khóm D, phường H, Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: số H, ấp P, xã A, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trọng N trình bày:* Nguyên vào ngày 14 tháng 5 năm 2025 (dương lịch) do chỗ quen biết, ông Dương Quốc T có cho bà Hồ Thị Mỹ T1 vay số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng), nếu trả góp mỗi tháng 20.000.000đồng/tháng cho đến khi đủ 500.000.000đồng thì sẽ không tính lãi suất. Thời hạn vay 30 tháng (Có biên nhận

vay tiền kèm theo). Tuy nhiên, sau đó thì bà T1 không trả tiền cho ông T như đã thỏa thuận giữa hai bên mà chỉ trả cho ông T được hai tháng là vào ngày 30/6/2025 trả 20.000.000đồng và 30/7/2025 trả 20.000.000đồng. Vì lẽ đó, khi đến thời hạn lấy lại số tiền cho vay, ông T có đến gặp bà T1 để yêu cầu trả lại tiền vốn vay và tiền lãi nhưng khi gặp ông T thì bà T1 hứa hẹn hết lần này đến lần khác và cho đến nay vẫn chưa trả lại số tiền trên cho ông T. Mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả lại số tiền trên cho ông T nhưng bà T1 tiếp tục hứa hẹn lấy nhiều lý do khác nhau nhằm mục đích không trả tiền cho ông T.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Hồ Thị Mỹ T1 trả cho ông T tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 501.998.000đồng. Trong đó, tiền gốc là 460.000.000đồng; Tiền lãi: Thời gian 11 tháng (Kể từ tháng 8/2025 đến tháng 7/2026, lãi suất 0.83%/tháng của phần vốn 460.000.000đồng = 41.998.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

- *Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ T1 trình bày:* Vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồ Thị Mỹ Thanh vắng M, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Quốc T về việc yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ T1 trả cho ông T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi là: 501.998.000đồng. Trong đó, tiền gốc là 460.000.000đồng; Tiền lãi: Thời gian 11 tháng (Kể từ tháng 8/2025 đến tháng 7/2026, lãi suất 0.83%/tháng của phần vốn 460.000.000đồng = 41.998.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Dương Quốc T có cung cấp cho Toà án Giấy vay tiền ngày 14/5/2025, số tiền gốc 500.000.000đồng, thời hạn vay 30 tháng (Trả vào ngày 30 kể từ ngày ký hợp đồng), không thoả thuận tiền lãi, bên vay là bà Hồ Thị Mỹ T1, có chữ ký tên và ghi họ tên bà Hồ Thị Mỹ T1 và có dấu

văn tay được lăn phía dưới tên Hồ Thị Mỹ T1. Bên cho vay đồng ý hỗ trợ cho trả dần hàng tháng, mỗi tháng 20.000.000đồng, góp đủ 500.000.000đồng, đồng ý không yêu cầu khởi kiện ra Toà án. Bên vay đồng ý cho trả dần hàng tháng 20.000.000đồng, không yêu cầu khởi kiện ra Toà án. Bên vay chỉ trả cho ông T được hai tháng là vào ngày 30/6/2025 trả 20.000.000đồng và 30/7/2025 trả 20.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Công văn số 508/CV-CAP ngày 07/7/2026 của Công an phường H xác định, qua xác minh thực tế và tra trên dữ liệu quốc gia về dân cư bà Hồ Thị Mỹ T1 không có đăng ký thường trú tại địa chỉ số A, đường Đ, khóm D (nay là khu phố D), phường H, tỉnh Đồng Tháp. Thời điểm xác minh bà Hồ Thị Mỹ T1 không có mặt tại địa chỉ nêu trên. Nhưng trong Giấy vay tiền ngày 14/5/2025 thì có ghi thông tin cụ thể của à Hồ Thị Mỹ T1, sinh năm 1991, CCCD số 087191013747, cấp ngày 31/8/2021, hộ khẩu thường trú tại: số A, đường Đ, phường A (nay là phường H), tỉnh Đồng Tháp. Khi tra lên hệ thống VNeID bằng số CCCD trong giấy vay tiền thì chỗ ở hiện nay: số H, ấp P, xã A, Đồng Tháp. Toà án đã có tống đạt tại địa chỉ trên thì có người nhận. Như vậy đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bên B cam kết trả tiền (tiền gốc và tiền lãi) đúng hạn nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho bên vay. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí:

+ Buộc bà Hồ Thị Mỹ T1 phải chịu tiền án phí theo quy định.

+ Ông Dương Quốc T được nhận lại 12.830.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6584 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Quốc T.

Buộc bà Hồ Thị Mỹ T1 trả cho ông Dương Quốc T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi là 501.998.000đồng. Trong đó, tiền gốc là 460.000.000đồng; Tiền lãi: Kể từ tháng 8/2025 đến tháng 7/2026, lãi suất 0.83%/tháng của phần vốn 460.000.000đồng là 41.998.000đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Hồ Thị Mỹ T1 phải chịu 24.080.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Dương Quốc T được nhận lại 12.830.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6584 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung Nguyễn Thị Phương T2 **Nguyễn Phương T3**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thiện Bửu **Bùi Minh Châu** **Nguyễn Phương T3**